

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2023/TLST - HNGĐ ngày 15/6/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 132 đường Ph, tổ dân phố 6, phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào ngày 30/6/2020, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai đều không hiểu và thông cảm với công việc của nhau, dần dần tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng; anh C thường xuyên chửi bới, lăng mạ và xúc phạm chị và chị nhận thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn và đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C để ổn định cuộc sống.

* Tại văn bản ghi ý kiến đề ngày 03/7/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Đinh Thị Thu H vào ngày 30/6/2020, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh thuê nhà trọ ở cùng nhau tại thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau này thì thỉnh thoảng hai vợ chồng có xảy ra xích mích nhưng anh vẫn yêu thương vợ. Do vậy chị H xin ly hôn anh, anh không nhất trí; anh mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: Chị H, anh C đều xác định vợ chồng không có con chung, không có con nuôi và hiện tại chị H không có thai sản gì.

- Về con riêng: Chị H xác định anh C không có con riêng, còn chị có 03 con riêng với người chồng trước đã ly hôn là cháu Nguyễn Quý M, sinh ngày 22/4/2003, cháu Nguyễn Quý Minh Q, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Nguyễn Quý Minh Q1, sinh ngày 27/02/2011. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 287/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã giao cả 03 cháu cho anh Nguyễn Nam Th nuôi dưỡng; ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H, anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục có quan điểm: Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H xin ly hôn anh Nguyễn Văn C, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C biết Tòa án nhân dân huyện Bình Lục đã thụ lý vụ án hôn nhân gia đình do chị H khởi kiện xin ly hôn anh và anh đã có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Tuy nhiên anh C có tình vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại các phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 30/6/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai đều không hiểu và thông cảm với công việc của nhau; anh C thường xuyên chửi bới, lăng mạ và xúc phạm chị H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C để ổn định cuộc sống. Anh C xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng anh thuê nhà trọ ở cùng nhau tại thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau này thì thỉnh thoảng hai vợ chồng có xảy ra xích mích nhưng anh vẫn yêu thương vợ. Do vậy chị H xin ly hôn anh, anh không nhất trí; anh mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương thị trấn B thì địa phương có quan điểm: Sau khi kết hôn thì chị H, anh C chung sống tại thành phố Hà Nội, chỉ những ngày nghỉ, ngày lễ anh chị mới về nhà anh C tại tổ dân phố B. Qua tìm hiểu từ phía gia đình anh C thì địa phương được biết sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả hai không có sự thông cảm, chia sẻ với hoàn cảnh của nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị H có nguyện vọng được

ly hôn anh C, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có quan điểm mong muốn được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống. Mặc dù anh C muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C lại cố tình vắng mặt tại phiên hòa giải và các phiên tòa không có lý do. Xét trên thực tế mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh C xảy ra đã lâu nhưng cả hai cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ của vợ chồng nên khả năng chị H, anh C đoàn tụ là không còn; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H; xử cho chị H ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con:

- Chị H, anh C đều xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về con riêng: Chị H xác định anh C không có con riêng, còn chị H có 03 con riêng với người chồng trước đã ly hôn là cháu Nguyễn Quý M, sinh ngày 22/4/2003, cháu Nguyễn Quý Minh Q, sinh ngày 27/02/2011 và cháu Nguyễn Quý Minh Q1, sinh ngày 27/02/2011. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 287/2020/QĐST - HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã giao cả 03 cháu cho anh Nguyễn Nam Th nuôi dưỡng; ly hôn chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị H, anh C đều tự nguyện không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Đinh Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã

nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2021/0000556 ngày 15/6/2023 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị H đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Đinh Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng